

Điện Biên, ngày 19 tháng 04 năm 2019

## CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý I năm 2019 so với Quý I năm 2018)

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý I năm 2019 (kỳ báo cáo) so với Quý I năm 2018 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý I		Tăng/(giảm)	%	Lý do
			Năm 2019	Năm 2018			
	1	2	4	5	6	7	8
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	1	12.916.171.493	12.577.782.913	338.388.580	2,69%	Doanh thu Quý I/2019 tăng 2,69% so với Quý I/2018 chủ yếu là do:
	<b>Trong đó:</b>						
	Doanh thu nước		12.500.892.437	12.206.960.298	293.932.139	2,41%	Doanh thu nước quý I/2019 tăng hơn 293 triệu đồng tương ứng 2,41% và doanh thu hợp đồng xây dựng tăng hơn 62 triệu đồng tương ứng 17,89% so với cùng kỳ năm 2018.
	Doanh thu bán vật tư nước		5.087.500	22.879.477	(17.791.977)	-77,76%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		410.191.556	347.943.138	62.248.418	17,89%	
2.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	10	12.916.171.493	12.577.782.913	338.388.580	2,69%	
3.	Giá vốn hàng bán	11	10.604.062.224	10.139.213.266	464.848.958	4,58%	Giá vốn quý I/2019 tăng 4,58% so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu là do giá vốn nước tăng hơn 413 triệu đồng tương ứng 4,22% so với cùng kỳ năm 2018.
4.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	20	2.312.109.269	2.438.569.647	(126.460.378)	-5,19%	
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.536.157	815.930	3.720.227	455,95%	

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý I		Tăng/(giảm)	%	Lý do
			Năm 2019	Năm 2018			
6.	Chi phí tài chính	22	62.628.799	137.204.024	(74.575.225)	-54,35%	Chi phí tài chính quý I/2019 giảm hơn 54% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do gốc vay ODA giảm dần qua các năm. Ngoài ra quý I/2018 Công ty có phát sinh khoản vay ngắn hạn ngân hàng để thanh toán tiền mua vật tư.
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	62.321.299	137.204.024	(74.882.725)	-54,58%	
7.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-		
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.285.130.616	2.358.366.475	(73.235.859)	-3,11%	Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do Công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí.
9.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>(31.113.989)</b>	<b>(56.184.922)</b>	<b>25.070.933</b>	<b>-44,62%</b>	
10.	Thu nhập khác	31	121.998.962	118.901.355	3.097.607	2,61%	
11.	Chi phí khác	32	0	1.277.595	(1.277.595)	100,00%	
12.	Lợi nhuận khác	40	121.998.962	117.623.760	4.375.202	3,72%	
13.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>90.884.973</b>	<b>61.438.838</b>	<b>29.446.135</b>	<b>47,93%</b>	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18.176.995	12.543.287	5.633.708	44,91%	
15.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>72.707.978</b>	<b>48.895.551</b>	<b>23.812.427</b>	<b>48,70%</b>	

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Lệ Quế